

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2020/HS-ST

Ngày: 01 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đăng và bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐ - HPT ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với:

* Bị cáo Đỗ Trung K – Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1980, tại: Hà Nội; Nơi cư trú: TDP A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Anh B – sinh năm 1950 và bà Lưu Thị T – sinh năm 1952; Vợ: Chị Đào Hoàng Y – Sinh năm 1988 (đã ly hôn), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2009:

Tiền án: có 03 tiền án.

Ngày 28/07/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Ngày 16/09/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 30/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06/5/1998 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”.

Ngày 20/4/1999 bị Tòa án nhân dân Thị xã S, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân”.

Ngày 22/11/ 1999 bị Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2020 đến ngày 03/4/2020 và bị tạm giam từ ngày 03/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Cố mặt”.

*** Bị hại:**

1/ Anh Phạm Văn T1 – Sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP C, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Cố mặt”

2/ Anh Vi Minh T2 – Sinh năm 1971

Địa chỉ: TDP A1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

3/ Anh Nguyễn V – Sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP A1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

4/ Ông Phùng Ngọc U – Sinh năm 1946

Địa chỉ: TDP B1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Cố mặt”

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Anh B – Sinh năm 1950

Địa chỉ: TDP A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Cố mặt”

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C1, xã N1, huyện Đ, Lâm Đồng. “Cố mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có tiền tiêu xài, bị cáo Đỗ Trung K nảy sinh ý định trộm cắp chó để bán. K tự chế bả chó bằng cách ngâm axit với muối bột trộn khoảng 03 ngày rồi chiết dung dịch vào từng túi nilon nhỏ, sau đó bọc thịt ở bên ngoài rồi cuốn thêm 01 lớp sợi chỉ, khi phát hiện chó chạy ngoài đường thì vứt bả để chó ăn chết rồi nhặt chó mang đi bán.

Ngày 31/03/2020, K đang thực hiện hành vi bắt trộm chó tại TDP C, TT Đ thì bị anh Phạm Văn T1, sinh năm 1975, trú tại TDP C, TT Đ truy đuổi, trình báo, lực lượng Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với K, và tạm giữ 01 (một) con chó đã chết, màu đen có trọng lượng 09 kg, 01 bảo tải màu xám đen bên trong có 03 con chó đã chết, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu vàng - đen, biển số 49M1-16045 và 06 (sáu) cục bả chó đựng trong túi nilon trong túi áo khoác, đầu mỗi cục bả có cột dây thun.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Trung K khai: Đêm ngày 30/03, rạng sáng ngày 31/03/2020, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen, biển số 49M1-16045 từ TP. B2 về TT. Đ, mang theo 12 cục bả chó đã chuẩn bị sẵn từ trước, K đi dọc theo đường ĐT 721 từ huyện Đ hướng vào xã Đa Lây. Khi đi qua Gara sửa xe ô tô của nhà dân ở gần TDP C, TT Đ thì phát hiện có 02 con chó chạy ngoài đường nên đã ném 02 cục bả về phía 02 con chó nhưng không thấy con chó nào chết nên tiếp tục điều khiển xe theo đường ĐT 721 về hướng huyện C2, tỉnh Lâm Đồng.

Khi đến khu vực Dốc khí, thuộc thôn L, xã Đ1, huyện Đ, K phát hiện có 01 con chó lông màu vàng đang chạy ngoài đường, K vút 01 cục bả về phía con chó rồi đứng chờ thì thấy con chó ăn bả và nằm chết bên vệ đường. K đến, nhặt con chó lông màu vàng, trọng lượng khoảng 10 kg bỏ vào bao tải trên xe rồi điều khiển xe quay lại về trung tâm xã Đ1, huyện Đ.

Khi đến khu vực công chợ Đ1, thuộc thôn B3, xã Đa Lây, huyện Đ, K phát hiện 01 con chó lông màu vàng đang chạy trên đường, K vút 01 cục bả rồi đứng chờ thì thấy con chó ăn bả rồi chạy vào trong chợ Đa Lây nằm chết, K đến nhặt con chó bỏ vào bao tải trên xe rồi tiếp tục điều khiển xe ra hướng xã N1, huyện Đ.

Khi đến khu vực ngã ba B5 (đường đi vào Thôn C1) xã N1, K phát hiện thấy 01 con chó lông màu vàng - trắng khoảng 09 - 10 ký đang chạy trên đường nên đuổi theo và ném 01 cục bả về phía con chó thì thấy con chó ăn bả rồi chạy về hướng B5, xã N1 rồi nằm chết bên vệ đường. K đến, nhặt con chó bỏ vào bao tải trên xe rồi điều khiển xe về hướng thị trấn Đ, huyện Đ.

Khi đến ga ra sửa xe thuộc TDP C, TT Đ (trước đó K đã ném 02 cục bả chó) thì phát hiện 01 con chó lông màu đen, nằm ở gần hàng rào phía trước, bên trái gara. Thấy vậy. K lại gần vị trí con chó nằm và cúi người xuống định nhặt con chó thì bị anh Phạm Văn T1, sinh năm 1979, trú tại TDP C TT Đ – chủ gara xe phát hiện, truy đuổi. K vút xe lại và bỏ chạy sang khu vực đất trống của gia đình ông Đỗ Xuân T3, trú tại TDP A1, TT Đ thì bị vấp ngã, sau đó bị người dân bắt giữ, trình báo Cơ quan công an huyện Đ.

Căn cứ lời khai của K, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm, xác minh tại các khu vực mà K khai đã bắt trộm chó nhưng ngoài anh T1 ra thì tại khu vực xã Đa Lây và xã An Nhơn không có ai bị mất chó vào khoảng thời gian địa điểm như K khai. Nhưng sau đó, anh Vi Minh T2, sinh năm 1971 và anh Nguyễn V, sinh năm 1979, cùng trú tại TDP A1, TT Đ; ông Phùng Ngọc U, sinh năm 1946, trú tại TDP B1, TT Đ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ trình báo bị mất chó vào đêm ngày 31/03/2020 và nhận dạng đúng những con chó của gia đình mình đã bị mất vào đêm ngày 31/03/2020 gồm:

- 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 09 ký là của gia đình Vi Minh T2. Tại Cơ quan điều tra anh T2 khai nhận: khoảng 03 giờ sáng ngày 31/03/2020 khi anh T2 mở cửa, dậy đi làm thì con chó lông màu vàng, mắt nâu, mũi he của gia đình anh chạy ra ngoài đường sau đó không thấy về. Khi anh T2 biết lực lượng công an bắt quả tang đối tượng trộm chó tại TDP C, TT Đ thì anh đến khai báo và xác nhận đúng con chó của gia đình anh bị mất, có đặc điểm giống với một trong những con chó mà K trộm cắp. Khi anh T2 huýt sáo thì 01 con chó lông màu vàng, cựa quậy, tỉnh dậy và bỏ chạy, anh T2 bắt và đưa về lấy nước xả vào miệng thì con chó tỉnh dần và đến nay đang sống cùng với gia đình anh.

- 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 21 ký là của gia đình Nguyễn V, trú tại TDP A1, TT. Đ. Tại Cơ quan điều tra anh V khai nhận: khoảng 01 giờ 50 phút, sáng ngày 31/03/2020, anh V thức dậy đi làm thì không thấy con chó có trọng lượng khoảng 20 kg và đặc điểm lông màu vàng, có 02 đốm đen trên hai mắt. Khi biết lực lượng công an huyện Đ thông báo bắt quả tang đối tượng trộm chó tại TDP C, TT Đ thì anh đến Công an huyện Đ trình báo và xác nhận đúng con chó của gia đình anh bị mất có đặc điểm giống với một trong những con chó mà K trộm cắp.

- 01 con chó lông màu trắng, trọng lượng khoảng 09 kg của ông Phùng Ngọc U, trú tại TDP B1, TT Đ. Tại Cơ quan điều tra ông U khai nhận: sáng ngày 31/03/2020 gia đình ông phát hiện bị mất 01 con chó đực, đã nuôi trước đó 08 tháng, lông màu trắng, trọng lượng khoảng 09 kg. Khi biết lực lượng công an bắt được đối tượng trộm chó, ông đã đến trình báo và xác nhận đúng con chó của gia đình ông bị mất có đặc điểm giống với một trong những con chó mà K trộm cắp.

Còn 01 (một) con chó có lông màu đen, trọng lượng 09 ký là của gia đình anh Phạm Văn T1, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trước đó, anh T1 theo dõi và phát hiện Đỗ Trung K thường xuyên đi rải bã chó và bắt trộm chó. Rạng sáng ngày 31/03/2020 anh T1 phát hiện tiếng chó kêu nên chạy ra xem thì thấy con chó màu đen của gia đình nằm chết tại hàng rào bên trái, cách vị trí con chó nằm khoảng 01m có 01 cục bã chó. Đến khoảng 03 giờ 30 phút thì phát hiện đối tượng đi xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter nhặt con chó thì anh T1 cùng người nhà truy đuổi và trình báo lực lượng Công an huyện Đ đến bắt quả tang đối với K và tạm giữ các đồ vật như trên. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định giá trị con chó mà K trộm cắp của anh Nguyễn V là: 1.155.000đ; giá trị con chó của anh Vi Minh T2 là 660.000đ; giá trị con chó của ông Phùng Ngọc U là 495.000đ; giá trị con chó của anh Phạm Văn T1 là 495.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 04 con chó mà K trộm cắp là 2.805.000đồng (Hai triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSĐT ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Đỗ Trung K có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 42 (B mươi hai) tháng đến 48 (B mươi tám) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo K phải bồi thường cho bị hại là ông Phùng Ngọc U số tiền 495.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn V số tiền 1.155.000 đồng.

* Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Đêm ngày 30/03/2020, rạng sáng ngày 31/03/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 49M1-160.45 mang theo 12 cục bả chó nhằm lén lút thực hiện hành vi bắt trộm 04 (B) con chó trên địa bàn huyện Đ với tổng giá trị là 2.805.000đ (*Hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn đồng*). Trong đó, bị cáo khai nhận đã bắt trộm 01 con chó của anh Phạm Văn T1 là đúng với thực tế của vụ án, tuy nhiên 03 con chó còn lại bị cáo khai nhận không đúng về thời gian và địa điểm. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ tiến hành truy tìm, xác minh và nhận dạng các bị hại còn lại là anh Vi Minh T2, anh Nguyễn V và ông Phùng Ngọc U. Mặc khác, bị cáo K còn thừa nhận ngày 30/3/2017 bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đến đêm ngày 30/3/2020 và sáng ngày 31/3/2020 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo K đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội, các T1 tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo K đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Từ năm 1998 đến năm 2017 bị cáo nhiều lần bị các Tòa án xét xử về các tội danh và hiện nay bị cáo có 03 tiền án: Vào năm 2011 bị cáo bị xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2014 bị cáo tái phạm bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2017 bị cáo tiếp tục tái phạm xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không tự sửa chữa bản thân và lấy đó làm bài học, đến đêm 30/3/2020, sáng ngày 31/3/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 2.805.000 đồng. Tuy bị cáo khai và thừa nhận lén lút chiếm đoạt 04 con chó trên địa bàn huyện Đ giá trị là 2.805.000đồng nhưng lời khai của bị cáo chỉ xác định bị hại là anh Phạm Văn T1. Từ đó cho thấy, bị cáo rất coi thường pháp luật, chưa thành thật khai báo về hành vi của mình và hiện tại bị cáo là người nghiện ma túy. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Văn T1 đã nhận được tiền bồi thường, anh Vi Minh T2 đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Ông Phùng Ngọc U yêu cầu bị cáo bồi thường 495.000đ (B trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và anh Nguyễn V yêu cầu bị cáo bồi thường 1.155.000đ (Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường và không ý kiến gì.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 06 (sáu) cục bả chó gồm: 02 cục dạng túi nylon bên trong chứa chất lỏng màu đen, bên ngoài bọc thịt và cuộn nhiều sợi chỉ; 03 cục có đặc điểm dạng túi nylon bên trong chứa chất lỏng màu đen và 01 cục dạng túi nylon có dính chất dịch màu đen đã bị thủng; phần đầu mỗi cục bả chó được cột dây thun màu vàng đã được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 49M1 – 16045, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter Gravita, số máy 5B96009178, số khung B9607Y009178, xe có chìa khóa xe (gương bên phải không có, không có hộp xích, không kèm theo giấy đăng ký xe mô tô). Xét đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Anh B, ông B không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc trộm cắp tài sản do vậy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Đỗ Anh B (Bố của bị cáo) đã tự nguyện giao nộp trong giai đoạn điều tra để khắc phục hậu quả, hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Do vậy, cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với các vật chứng: 01 bao tải màu xám đen, 01 (một) con chó đã chết, lông màu vàng có trọng lượng 21kg; 01 (một) con chó đã chết, lông màu trắng có trọng lượng 09kg; 01 (một) con chó đã chết, lông màu đen có trọng lượng 09kg, đây là tài sản hợp pháp của anh V, anh T1 và ông U, tuy nhiên những con chó này đã chết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tiêu hủy là phù hợp.

Đối với con chó lông màu vàng trắng, trọng lượng 12 kg, còn sống, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Vi Minh T2 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T2 là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K 42 (B mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Trung K phải bồi thường cho ông Phùng Ngọc U số tiền 495.000đ (B trăm chín mươi lăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Nguyễn V số tiền 1.155.000 đ (Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo K đã nộp tổng số tiền bồi thường là 1.650.000 đồng đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về xử lý vật chứng :

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 06 (sáu) cục bả chó gồm: 02 cục dạng túi nylon bên trong chứa chất lỏng màu đen, bên ngoài bọc thịt và cuộn nhiều sợi chỉ; 03 cục có đặc điểm dạng túi nylon bên trong chứa chất lỏng màu đen và 01 cục dạng túi nylon có dính chất dịch màu đen đã bị

thùng; phần đầu mỗi cục bả chó được cột dây thun màu vàng đã được niêm phong theo quy định.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Đỗ Anh B 01 (một) xe mô tô biển số: 49M1 – 16045, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter Gravita, số máy 5B96009178, số khung B9607Y009178, xe có chìa khóa xe (gương bên phải không có, không có hộp xích, không kèm theo giấy đăng ký xe mô tô).

Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/7/2020.

Đối với số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 21/7/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo nội dung bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL & NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

